

CÔNG TY TNHH CAR INTERNATIONAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CAR INTERNATIONAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAR INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CAR INTERNATIONAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702672488

3. Ngày thành lập: 11/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 91 Lê Văn Tách, Khu phố Bình Đường 1, Phường An Bình, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0909 796 478

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; - Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm định chất lượng công trình, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập tổng dự toán xây dựng công trình. Thẩm tra tổng dự toán xây dựng công trình. Kiểm tra chứng nhận chịu lực và sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng- công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng- công nghiệp. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng- công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cảng- đường thủy. Thiết kế kết cấu công trình đường thủy. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình đường thủy. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình. Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi. Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình thủy lợi.	7110
2.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1075
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi; lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
6.	Lập trình máy vi tính	6201
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
9.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)	6619
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Khai thác thủy sản biển	0311
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8532
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9521
18.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7830
19.	Đại lý du lịch	7911
20.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
21.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
22.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0150
23.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)

26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (thực hiện theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh)	1104
27.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ tại trụ sở chính)	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1622
30.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1701
31.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1702
32.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1709
33.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
34.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không chứa than đá tại tỉnh Bình Dương; không sang, chiết, nạp khí hóa lỏng)	4661
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy, hải sản	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn. Bán lẻ đồ uống không có cồn. Bán lẻ rượu, bia, nước ngọt	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (sản phẩm sản xuất trong nước)	4724
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gỗ, vật liệu xây dựng	4752
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quầy bar, vũ trường)	5629
43.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820

44.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
45.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
46.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
48.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
49.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Bán buôn đồ uống chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn. Bán buôn đồ uống không có cồn. Bán buôn rượu, bia, nước ngọt	4633
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đá quý và đá bán quý, đá trang trí phong thủy	4773
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9511
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Nuôi trồng thủy sản biển (không nuôi trồng tại trụ sở chính)	0321
58.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không nuôi trồng tại trụ sở chính)	0322
59.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản)	0810
60.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không chế biến, bảo quản tại trụ sở chính)	1020
61.	Sản xuất các loại bánh từ bột (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1071
62.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1322
63.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5021
64.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5022
65.	Xây dựng nhà các loại	4100
66.	Xây dựng công trình công ích	4220
67.	Phá dỡ	4311
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

69.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển	5224
70.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
71.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
72.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
73.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	3530
74.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
75.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
76.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
77.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
78.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (sản phẩm sản xuất trong nước)	4634
79.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
80.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành chế biến gỗ	4659
81.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
82.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9512
83.	Quảng cáo	7310
84.	Cho thuê xe có động cơ	7710
85.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của tổng cục du lịch)	7912
86.	Chăn nuôi khác (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0149
87.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
88.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
89.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
90.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đá quý, đá trang trí phong thủy	4669
91.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, vũ trường)	5630

